

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản thu nhập hằng năm, bổ sung năm 2021

Thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Văn bản số 621/TT-NV3 ngày 11/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc hướng dẫn triển khai thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai TSTN hằng năm, bổ sung năm 2021, UBND huyện Nghi Xuân xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập (viết tắt là TSTN) hằng năm, bổ sung năm 2021 với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng có nghĩa vụ kê khai để các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của Người có nghĩa vụ kê khai trong các cơ quan, đơn vị nhằm minh bạch tài sản, thu nhập và góp phần phòng, ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng.

- Xác định đối tượng, thời gian, hình thức kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; tổ chức thực hiện nghiêm túc và đúng các quy định của pháp luật về minh bạch tài sản, thu nhập.

2. Yêu cầu:

- Việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai phải đảm bảo yêu cầu của Luật PCTN năm 2018; Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập có trách nhiệm kê khai trung thực, rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập theo quy định tại mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập, không để xảy ra vi phạm phải xem xét xử lý.

- Tổ chức thực hiện tốt việc kê khai tài sản, thu nhập đối với Người có nghĩa vụ kê khai theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về đối tượng thực hiện kê khai TSTN hằng năm và kê khai TSTN bổ sung của năm 2021

- Về đối tượng kê khai TSTN hằng năm: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Mẫu bản kê khai và Hướng



dẫn việc kê khai theo quy định tại Phụ lục I, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ;

- Về đối tượng kê khai TSTN bổ sung: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai theo quy định tại Phụ lục II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ:

2. Về lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung

- Phòng Nội vụ: Chịu trách nhiệm rà soát lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung tại Cơ quan Văn phòng HĐND&UBND huyện, gồm CBCC các phòng chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp: Ban Quản lý Khu Du Lịch Xuân Thành và các công trình công cộng; Ban Quản lý các dự án ĐTXD cơ bản huyện; Trung tâm Văn hóa-Truyền thông; Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm UDKHKT&BVCTVN; Trung tâm Y tế huyện. Tham mưu UBND huyện rà soát, tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung của UBND các xã, thị trấn; các trường Tiểu học, Trung học cơ sở; Mầm non trên địa bàn huyện; tham mưu UBND huyện lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung gửi cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) trước ngày **30/11/2021**.

- UBND các xã, thị trấn: Chịu trách nhiệm lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung thuộc UBND và HĐND xã; gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày **25/11/2022** để tổng hợp.

- Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở; Mầm non: Chịu trách nhiệm lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung thuộc phạm vi đơn vị quản lý; gửi về UBND huyện (qua phòng Nội vụ) trước ngày **25/11/2020** để tổng hợp.

(Lưu ý: Đối tượng đã nằm trong diện đã lập danh sách kê khai hằng năm không phải kê khai bổ sung; Chỉ lập danh sách kê khai bổ sung cho các đối tượng có tổng tài sản trong năm tăng từ 300 triệu đồng trở lên)

3. Tổ chức kê khai, công khai TSTN hằng năm, bổ sung

3.1. Người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung

- Người có nghĩa vụ kê khai TSTN (kể cả các đối tượng đang học tập dài hạn ở xa cơ quan, đơn vị): thực hiện việc kê khai TSTN theo mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai theo quy định tại Phụ lục I và II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

(Cụ thể có mẫu Bản kê khai và Hướng dẫn kê khai đính kèm).

- Việc kê khai TSTN phải hoàn thành kê khai bảo đảm đầy đủ, đúng nội dung và các thông tin ghi trong mẫu Bản kê khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai TSTN của mình; không được tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định tại mẫu Bản kê khai TSTN nêu trên; phải ký ở từng trang của Bản kê khai; ghi rõ họ tên, ngày, tháng, năm hoàn thành, ký ở trang cuối cùng của Bản kê khai; việc kê khai TSTN phải hoàn thành trước ngày 31/12/2021; người có nghĩa vụ kê khai phải nộp 02 bản kê khai (bản gốc) cho cơ quan, đơn vị.

3.2. Các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai TSTN

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung của cơ quan, đơn vị mình; In, sao và cấp phát mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai TSTN hằng năm, bổ sung theo quy định tại Phụ lục I và II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; cho Người có nghĩa vụ kê khai TSTN thuộc cơ quan, đơn vị mình; hướng dẫn, đôn đốc Người có nghĩa vụ kê khai thực hiện việc kê khai TSTN.

- Tiếp nhận, kiểm tra, quản lý bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung. Trường hợp bản kê khai không đúng theo mẫu hoặc không đầy đủ về nội dung thì cơ quan, tổ chức, đơn vị yêu cầu kê khai lại, thời hạn kê khai lại là không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu; đồng thời phải lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai để quản lý theo quy định.

3.3. Về tổ chức công khai Bản kê khai TSTN

- Các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc công khai Bản kê khai TSTN của Người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Hình thức công khai: Tổ chức họp cơ quan, đơn vị để công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai hoặc niêm yết công khai bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị mình; việc công khai Bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai phải hoàn thành trước ngày **10/01/2022**.

+ Đối với áp dụng hình thức tổ chức cuộc họp công khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập (đối tượng triệu tập họp là toàn thể CBCCC, VC của cơ quan, đơn vị); Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Việc họp công khai phải lập biên bản, Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, đơn vị.

+ Đối với áp dụng hình thức niêm yết công khai: Thời gian niêm yết là 15 ngày; vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý của mình triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc kê khai, công khai TSTN năm 2020 theo các nội dung quy định nêu trên của Kế hoạch này. Cụ thể:

- UBND các xã, thị trấn; các trường học trên địa bàn (Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở): Có trách nhiệm lập danh sách những người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung do cơ quan, đơn vị mình quản lý; In, sao và cấp phát mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai TSTN hằng năm, bổ sung theo quy định tại Phụ lục I và II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc người có nghĩa vụ kê khai thực hiện kê khai, công khai TSTN theo quy định; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê



khai; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, công khai; Biên bản niêm yết công khai hoặc Biên bản họp công khai; Báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai TSTN, nộp 01 bản gốc (Bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung) về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) trước ngày **12/01/2022** để tổng hợp báo cáo cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) theo quy định.

- Phòng Nội vụ huyện chịu trách nhiệm:

+ Rà soát, tổng hợp danh sách người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; tham mưu UBND huyện lập danh sách chung toàn huyện gửi cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) trước ngày **30/11/2021**.

+ Tổ chức thực hiện công tác kê khai, công khai bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai (CBCC) thuộc khối cơ quan Văn phòng HĐND&UBND huyện, gồm: CBCC các phòng chuyên môn; các đơn vị sự nghiệp: Ban Quản lý Khu Du Lịch Xuân Thành và các công trình công cộng; Ban Quản lý các dự án ĐTXD cơ bản huyện; Trung tâm Văn hóa-Truyền thông; Trung tâm GDNN-GDTX; Trung tâm UDKHKT&BVCTVN; Trung tâm Y tế huyện; In, sao và cấp phát mẫu bản kê khai và Hướng dẫn việc kê khai TSTN hằng năm, bổ sung theo quy định tại Phụ lục I và II, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; lập sổ theo dõi kê khai, giao nhận bản kê khai; lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai, công khai; Biên bản niêm yết công khai hoặc Biên bản họp công khai; Báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai TSTN; Nộp 01 bản gốc (Bản kê khai TSTN của người có nghĩa vụ kê khai TSTN hằng năm, bổ sung) về UBND huyện (qua Thanh tra huyện) trước ngày **12/01/2022** để tổng hợp chung báo cáo cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) theo quy định.

- Thanh tra huyện chịu trách nhiệm: Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện công tác kê khai và công khai TSTN hằng năm, bổ sung năm 2021; tiếp nhận bản kê khai, tổng hợp kết quả kê khai, công khai TSTN chung toàn huyện; tham mưu UBND huyện báo cáo cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (Thanh tra tỉnh) trước ngày **22/01/2022** theo quy định.

Yêu cầu các phòng, ban huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện và UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc, bảo đảm chất lượng và tiến độ thời gian quy định. /

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- TT: Huyện uỷ, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TT



Lê Anh Dũng